

Nội dung bài viết

1. [Giải câu 1 trang 45 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5](#)
2. [Giải câu 2 trang 45 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5](#)
3. [Giải câu 3 trang 45 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5](#)

Hướng dẫn **Giải VBT Tiếng Việt 5 Mở rộng vốn từ - Truyền thống - Tuần 26 trang 45 Tập 2**, được chúng tôi biên soạn bám sát nội dung yêu cầu trong vở bài tập. Nhằm giúp các em học sinh củng cố kiến thức trọng tâm và ôn tập hiệu quả.

Giải câu 1 trang 45 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5

Câu 1. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ truyền thống? Đánh dấu X vào trước ý trả lời đúng:

- Phong tục và tập quán của tổ tiên, ông bà.
- Cách sống và nếp nghĩ của nhiều người ở nhiều địa phương khác nhau.
- Lối sống và nếp nghĩ đã hình thành từ lâu đời và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Đáp án

X Lối sống và nếp nghĩ đã hình thành từ lâu đời và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Giải câu 2 trang 45 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5

Câu 2. Dựa theo nghĩa của tiếng truyền, em hãy xếp các từ ngữ cho trong ngoặc đơn vào ba nhóm:

- a) Truyền có nghĩa là trao lại cho người khác (thường thuộc thế hệ sau):.....
- b) Truyền có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết:.....
- c) Truyền có nghĩa là nhập vào hoặc đưa vào cơ thể người:.....

(truyền thống, truyền bá, truyền nghề, truyền tin, truyền máu, truyền hình, truyền nhiễm, truyền ngôi, truyền tụng)

Đáp án

- a) Truyền có nghĩa là trao lại cho người khác (thường thuộc thế hệ sau):

- Truyền thống, truyền nghề, truyền ngôi.

b) Truyền có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết:

- Truyền hình, truyền tin, truyền tụng, truyền bá.

c) Truyền có nghĩa là nhập vào hoặc đưa vào cơ thể người:

- Truyền máu, truyền nhiễm

Giải câu 3 trang 45 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5

Câu 3. Tìm trong đoạn văn ở bài tập 3 (Tiếng Việt 5, tập hai, trang 82), viết vào chỗ trống:

- Những từ ngữ chỉ người, gợi nhớ lịch sử và truyền thống dân tộc:

.....

- Những từ ngữ chỉ sự vật, gợi nhớ lịch sử và truyền thống dân tộc:

.....

Đáp án

- Những từ ngữ chỉ người, gợi nhớ lịch sử và truyền thống dân tộc:

Các vua Hùng, cậu bé làng Gióng, Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản.

- Những từ ngữ chỉ sự vật, gợi nhớ lịch sử và truyền thống dân tộc:

- Nấm tro bếp thờ các Vua Hùng dựng nước, suối tiên đồng cỏ Loa, con dao cắt rốn của cậu bé làng Gióng, vườn cà bên sông Hồng, thanh Gươm giữ thành Hà Nội, chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để download **Giải VBT Tiếng Việt 5 Mở rộng vốn từ - Truyền thống - Tuần 26 trang 45 Tập 2** chi tiết file PDF hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi!